TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số 68/2018/DS-PT
Ngày 27 - 8 - 2018
V/v "T/c quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Thiện
Các thẩm phán: Ông Trịnh Hoàng Anh
Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, tiếp tục xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TBTL-TA ngày 08/3/2018 về "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐPT-DS ngày 06/4/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐ-PT ngày 20/4/2018; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 24/2018/QĐ-PT ngày 17/5/2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 41/2018/QĐ-PT ngày 18/5/2018; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử phúc thẩm số 63/2018/QĐ-PT ngày 15/6/2018; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử phúc thẩm số 85/2018/QĐ-PT ngày 08/8/2018 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 51/2018/QĐ-PT ngày 23/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH một thành viên DKĐP (viết tắt: PMEX)
Địa chỉ: Số 140, quốc lộ 30, P. MP, TP. CL, tỉnh Đồng Tháp.
Người đại diện theo pháp luật: Ông LTM - Tổng Giám đốc;
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông PVT - Trợ lý Tổng Giám đốc (có mặt).
. Theo văn bản ủy quyền số 29/GUQ ngày 20 tháng 8 năm 2018.

- *Bị đơn*: Ông NHC, sinh năm 1975 (có mặt tại phiên tòa ngày 18/5/2018, vắng mặt tại phiên tòa ngày 27/8/2018).
Địa chỉ: Thôn PH, xã TH, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà CNT (vợ ông NHC, trú cùng địa chỉ - xin vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Ông VTP, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 13, thôn PT, xã TH, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24-11-2016 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện trình bày:

Công ty DKĐP (nay là Công ty TNHH một thành viên DKĐP - Viết tắt: PMEX) là đơn vị được giao quyền sử dụng diện tích đất 70.217m^2 thuộc thửa 128, tờ bản đồ 21 tọa lạc tại xã Hội Bài (nay là xã TH), huyện X, tỉnh BR-VT theo Bản án hình sự số 42/2002/HSST ngày 28/6/2002 của TAND tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật thì Công ty đã khai thác và trồng cây tràm trên phần diện tích đất được giao đồng thời thuê ông VTP trông coi.

Ngày 24-10-2011, Công ty đã ký Hợp đồng với Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đo vẽ lập bản đồ địa chính, cắm mốc xác định ranh giới diện tích đất được giao phục vụ cho việc xin cấp GCNQSD đất.

Ngày 15 - 7 - 2016, Công ty đã được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp GCNQSD đất số BX 920695 đối với toàn bộ diện tích đất của thửa 128 nêu trên theo đo vẽ thực tế là 70.873,4m^2, trong đó có 300m^2 đất ở nông thôn và 70.573,4m^2 đất trồng cây lâu năm.

Đến ngày 01 - 9 - 2016, khi Công ty tiến hành thuê Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh BR-VT khôi phục lại các cột mốc theo GCNQSD đất đã được cấp thì phát hiện ông NHC đã lấn chiếm và sử dụng phần diện tích đất khoảng 5.000m^2 để khai thác cát.

Tại đơn khởi kiện, Công ty đã yêu cầu Tòa án buộc ông NHC trả lại diện tích đất đã lấn chiếm khoảng 5.000m^2 thuộc thửa 128, tờ bản đồ 21 tọa lạc tại xã Hội Bài (nay là xã TH), huyện X. Nay yêu cầu ông NHC phải trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm là 6.895m^2 theo kết quả đo vẽ thực tế đã xác định.

- Bị đơn ông NHC trình bày:

Về nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp là do Ông nhận chuyển nhượng lại của ông PAK vào năm 2009 và hai bên có lập hợp đồng viết tay với nhau. Diện tích đất nhận chuyển nhượng khoảng 7.000m^2 với giá 250.000.000 đồng và Ông đã giao đủ tiền cho ông PAK. Nguồn tiền mua đất là của cá nhân Ông, không liên quan đến vợ là bà CNT. Khi nhận chuyển nhượng đất thì chỉ có Ông và ông PAK giao dịch với nhau, tuy nhiên Ông có yêu cầu ông PAK và ông Phương là người trông coi đất của Công ty Dầu khí Đồng Tháp chỉ ranh cụ thể. Việc chỉ ranh của các bên chỉ diễn ra trên thực tế chứ không được lập thành biên bản.

Sau khi nhận chuyển nhượng đất, Ông đã tiến hành làm thủ tục xin cấp GCNQSD đất. Tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền cho biết đất của Ông nằm trong diện quy hoạch nên không được cấp GCNQSD đất.

Hiện nay, trên phần đất nhận chuyển nhượng Ông đã đóng cọc, làm hàng rào, đào ao lấy nước tưới cây và khai thác cát đến năm 2016. Từ tước đến nay, mỗi năm Công ty Dầu Khí Đồng Tháp đều cử người xuống kiểm tra nhưng không có ý kiến gì đối với phần đất Ông đang sử dụng. Đến năm 2016 thì Công ty Dầu Khí Đồng Tháp mới có ý kiến và tranh chấp đối với phần diện tích đất nêu trên.

Trong quá trình làm việc, ban đầu phía Công ty chỉ yêu cầu trả lại diện tích đất 400m^2, sau đó lại yêu cầu trả 2000m^2 rồi 5000m^{2}và cuối cùng là yêu cầu trả lại phần diện tích đất 6.895m^2 là thể hiện không có sự thống nhất.

Nay, Ông không đồng ý trả cho Công ty Dầu khí Đồng Tháp phần diện tích đất theo yêu cầu do Ông đang sử dụng tại thửa 128, tờ bản đồ 21 tại xã TH, huyện X nêu trên.

Hiện nay ông PAK không còn sinh sống tại địa phương và Ông không biết địa chỉ của ông PAK đồng thời giấy sang nhượng đất viết tay giữa các bên cũng đã bị thất lạc nên không thể cung cấp được cho Tòa án.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà CNT trình bày*:

Khoảng năm 2009 chồng Bà có mua 01 miếng đất khoảng 7.300m^2. Đất tọa lạc tại ấp Phước Thành, xã TH, huyện X hiện đang có tranh chấp với Cty Dầu khí Đồng Tháp đó là tiền chồng tôi vay mượn để mua, nên là tài sản riêng của chồng tôi, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết quyền lợi gì liên quan trong vụ án này.

- *Người làm chứng ông VTP trình bày*:

Ông là người được Công ty DKĐP thuê trông coi thửa đất 128, tờ bản đồ số 21 tại xã TH, huyện X. Ông không biết ông PAK là ai và cũng không biết việc chuyển nhượng đất giữa ông PAK và ông NHC. Ông xác định không chỉ ranh đất như ông NHC đã khai.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện X đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông NHC về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Buộc ông NHC phải trả cho Công ty TNHH một thành viên DKĐP 6.895m^2 đất thuộc thửa 128, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã TH, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo sơ đồ vị trí lập ngày 26/10/2017 kèm theo bản án).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, đo vẽ định giá, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/7/2017, bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu sửa bản án sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện X theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến cho rằng:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng; thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay là phiên tòa tiếp tục việc giải quyết vụ án theo phiên tòa tạm ngừng ngày 18/5/2018 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa. Các đương sự đã được Hội đồng xét xử giải thích đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình khi Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa. Tuy nhiên, ngày 23/8/2018, ông NHC có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do không chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông NHC theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc ông NHC phải giao trả lại cho nguyên đơn diện tích đã lấn chiếm của thửa 128 là 6.895m^2 (theo sơ đồ vị trí do CNVPĐKĐĐ huyện X lập ngày 26/10/2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện; Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn được lập đúng thủ tục và còn trong thời hạn quy định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn giao trả lại diện tích đất hiện đang sử dụng trái pháp luật. Đất tọa lạc tại huyện X nên quan hệ tranh chấp được xác định "*Đòi tài sản là quyền sử dụng đất*", không phải "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" như cấp sơ thẩm đã xác định. Bởi lẽ; quyền sử dụng đất của nguyên đơn đã được công nhận bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2002/HSST ngày 28/6/2002 của TAND tỉnh Đồng Tháp và Bản án hình sự phúc thẩm số 2081/HSPT ngày 03/12/2002 của TAND Tối cao tại TP. Hồ Chí Minh và đất đã được UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH một thành viên DKĐP ngày 15/7/2016. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của TAND huyện X theo quy định.

[1.3] Phiên tòa hôm nay là phiên tòa tiếp tục việc giải quyết vụ án theo phiên tòa tạm ngừng ngày 18/5/2018 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa. Các đương sự đã được Hội đồng xét xử giải thích đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình khi Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa. Việc ông NHC có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do: Ngày 15/8/2018 bà CNT vợ Ông bị tại nạn giao thông hiện đang được điều trị tại Bệnh viện Răng – Hàm – Mặt Trung ương tại TP.HCM và ngày 27/8/2018 có chỉ định mổ của Bác sỹ (chứng cứ gửi kèm là: "phiếu chụp X-Quang KTS" mang tên bà CNT của Bệnh Viện Bà Rịa ngày 03/8/2018).

Nhận thấy, đơn của ông NHC có nội dung trình bày mâu thuẫn về thời gian bà CNT bị tai nạn và không có chứng cứ chứng minh hiện đang được điều trị tại Bệnh viện ở TP.Hồ Chí Minh cũng như việc có chỉ định mổ của Bác sỹ vào ngày 27/8/2018 , nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông NHC theo quy định của pháp luật.

Bà CNT là vợ của ông NHC khẳng định là đất đang có tranh chấp do ông NHC mượn tiền mua, nên không liên quan gì đến quyền lợi của bà, đồng thời có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bà CNT.

[1.4] Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-11-2016, nguyên đơn yêu cầu ông NHC trả lại diện tích đất đã lấn chiếm khoảng 5.000m^2 thuộc một phần của thửa số 128, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã TH, huyện X. Tuy nhiên, qua đo vẽ thực tế thì diện tích đất bị lấn chiếm là 6.895m^2 (tăng 1.895m^2), do đó tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông NHC phải trả lại toàn bộ diện tích đất bị lấn chiếm 6.895m^2 và được cấp sơ thẩm chấp nhận.

Xét thấy, khi chưa tiến hành việc đo vẽ diện tích đất tranh chấp cụ thể nên người khởi kiện chỉ yêu cầu diện tích tương đối chính xác. Khi có kết quả đo vẽ cụ thể mà diện tích đất tranh chấp tăng hơn nhiều so với yêu cầu khởi kiện ban đầu thì Tòa án phải yêu cầu đương sự làm đơn bổ sung đơn khởi kiện, đồng thời thực hiện nghĩa vụ đóng tiền tạm ứng án phí đối với phần giá trị tài sản vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu mới đúng. Tuy nhiên, sự thiếu sót này là không nghiêm trọng, nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm, nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Về nguồn gốc diện tích đất 70.873,4m^2 thuộc thửa 128 tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã TH, huyện X, tỉnh BR-VT:

Tài sản này trước đây có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn Huy xẩy ra tại Công ty DKĐP và đã được TAND tỉnh Đồng Tháp xét xử. Tại Bản án hình sự số 43/HSST ngày 28/6/2002 của TAND tỉnh Đồng Tháp đã quyết định giải tỏa kê biên đối với diện tích đất 70.217m^2 nêu trên và giao cho Công ty DKĐP được quyền sử dụng theo quy định của pháp luật. Thực hiện theo quyết định của Bản án nêu trên, ngày 15/7/2016 UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng

Tàu đã cấp GCNQSD đất số BX 920695 công nhận cho Công ty TNHH một thành viên DKĐP được quyền sử dụng thửa đất số 128 (diện tích theo đo vẽ thực tế là 70.873,4m^2) tọa lạc tại xã TH, huyện X.

[2.2] Bị đơn cho rằng: Năm 2009 đã nhận chuyển nhượng phần đất hiện đang tranh chấp từ ông PAK và có sự chỉ ranh của ông VTP (người bảo vệ đất của Cty) nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh, đồng thời cũng không được ông Phương thừa nhận. Mặt khác, qua đối chiếu và kiểm tra hồ sơ địa chính tại xã TH, huyện X thì ông PAK và ông NHC không có tên đăng ký sử dụng đối với thửa đất nêu trên. Do đó, lời khai của ông NHC là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Căn cứ theo bản vẽ do CNVPĐKĐ đai huyện X lập ngày 26/10/2017 thì diện tích đất đã đo vẽ của thửa 128 có ranh giới là hoàn toàn phù hợp với diện tích đất 70.873,4m^2 thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn đã được Nhà nước công nhận, trong đó bao gồm cả phần diện tích đất hiện đang tranh chấp 6.895m^2 (có ký hiệu các điểm A B C D E F).

Vì vậy, đủ cơ sở để xác định ông NHC là người đã sử dụng trái phép diện tích đất 6.895m^2 của thửa 128 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu buộc ông NHC phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm là có cơ sở, cần được chấp nhận. Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Chi phí đo vẽ, thẩm định, định giá và án phí sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định nên cấp phúc thẩm không xem xét lại. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không tuyên buộc bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả tiền trong giai đoạn thi hành án là có thiếu sót, cần bổ sung nội dung này trong bản án phúc thẩm để đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn theo quy định.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông NHC phải chịu toàn bộ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sửa Bản án sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyệnX (nay là TAND thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về quan hệ tranh chấp "*Đòi tài sản là quyền sử dụng đất*".

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 174, 688 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 136 Luật đất đai năm 2003;

- Căn cứ các điểm d khoản 1 Điều 99, Điều 166 và 203 của Luật đất đai 2013; Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên DKĐP.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông NHC về việc "*Đòi tài sản là quyền sử dụng đất*", cụ thể:

Diện tích 6.895m^2 đất thuộc thửa 128, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã TH, huyện X (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc quyền sử dụng của Công ty TNHH một thành viên DKĐP (có ký hiệu bởi các điểm A, B, C, D, E, F tại sơ đồ vị trí do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện X lập ngày 26/10/2017 kèm theo bản án).

Buộc ông NHC phải có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên DKĐP diện tích 6.895m^2 đất thuộc thửa 128, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã TH, huyện X (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có sơ đồ vị trí như đã nêu ở phần trên.

3. Chi phí đo vẽ, thẩm định, định giá: Ông NHC có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty TNHH một thành viên DKĐP số tiền 3.908.708đ (ba triệu, chín trăm không tám ngàn, bảy trăm không tám) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Huy phải chịu 300.000đồng; cấn trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000613 ngày 26/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân dân sự huyện X (nay là thị xã Phú Mỹ). Như vậy, ông Huy đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/8/2018).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND TX X;
- CCTHA DS TX X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN TP- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị phương Bắc Trịnh Hoàng Anh Đoàn Ngọc Thiện